

LỜI TỰA VỀ LUẬN DUYÊN SANH

Thứ tự kinh văn số 1652 (1653)

Nguyên chỉ một tâm tạo ra ba cõi, si mê chảy mãi càng xa, gốc khổ chứa càng cao. Muốn xét cho kỹ, khó lường gốc này. Cửa vào thật tướng của lý ấy, cuối cùng cũng chỉ là lĩnh vực giả danh. Năm nhân bảy quả, mười hai pháp duyên sanh. Tổng cộng nơi này, phạm vì mê khởi vọng. Thánh vì ngộ nên rõ chơn, bên dưới như nổi trôi, bên trên như voi lớn. Lành thay Diệu Giác, chẳng hề rỗng tận, Thập Địa cùng Song lâm đều thông suốt, nghe nơi thành cùng với cỏ cây hoặc chỗ ngồi, cho đến kinh này riêng bọc lại cho kia, chỗ kia chưa nói. Điều này sẽ diễn nói đầy đủ, phan duyên là việc đầu, đối trị để sau. Tổng cộng có 111 cửa và rộng có 120 câu hỏi. Đây toàn là chỗ nhỏ mà mật, lời nói ấy làm ổn thỏa, kinh ấy là cương mục, nhiếp lấy chỗ ấy. Lại có Thánh giả Uất Lãng Già (Ullanga) theo kinh này mà tạo luận để làm cho rõ sự phát luận này vậy. Biên cả ý của ba thừa, chẳng chấp vào một phần nô m na, đầu tiên lập thành kệ, sau đó mới giải thích luận. Kệ có 30, cho nên lại có tên là 30 luận vậy. Vào tháng 10 năm thứ hai Đại Nghiệp, người Nam Thiên Trúc là pháp sư Đạt Ma Gáp Đa cùng với các pháp sư phiên dịch kinh ấy. Ở Đông Đô nơi miền Thượng Lâm, nương vào bản chữ Phạn gốc Ấn Độ nhất được ở Lâm Ấp rồi theo đó mà dịch, phải cần đến ba năm chín tháng mới hoàn thành. Kinh này có hai quyển, luận một quyển, Tam tạng sư câu luận rõ ràng, nghĩa giải thâm mật. Còn tổng pháp sư thì chuyên thông kinh luận lại giỏi Phạn văn, để đối chiếu với bản chính, liền được giống nhau, một lời chẳng khác, ba chỗ chứa nhóm, ngôn từ giản đơn, ý lại đầy đủ.

Đây là lời người xưa chẳng sai chẳng mất, rõ viết đèn pháp, đủ xưng trí tạng, nguyện cùng đời sau thường làm lợi ích thế gian. Rằng vậy.

LUẬN DUYÊN SANH

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng kinh quyển 32 thuộc Luận Tập bộ toàn. Hán văn từ trang 482 đến trang 486 Thánh giả Uất Lãng Già (Ullanga) tạo.

Đại Tùy Nam Ấn Độ Tam Tạng Đạt Ma Cấp Đa dịch từ tiếng Phạn sang tiếng Hán.

Sa Môn Thích Như Điển - Phương Trượng Chùa Viên Giác – Hannover, Đức quốc dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt, nhân lần nhập thất thứ tư tại Tu viện Đa Bảo - Úc Đại Lợi. Bắt đầu dịch từ ngày 20 tháng 12 năm 2006 (nhằm ngày mùng một tháng 11 năm Bính Tuất - Phật lịch 2550).

Từ một sanh ra ba
Từ ba chuyển sanh sáu
Sáu hai hai lần sáu
Từ sáu lại sanh sáu
Từ sáu có nơi ba
Ba này lại có ba
Ba lại sanh làm bốn
Bốn lại sanh làm ba
Từ ba lại sanh một
Một kia lại sanh bảy
Trong đó lại có khổ
Mâu Ni nói nhiếp hết
Mười hai loại sai biệt
Thiện tịnh nói là không
Duyên sanh phân lực vậy
Nên biết mười hai pháp
Vô trí cùng nghiệp thức
Danh sắc căn ba hòa
Biết khát và lấy thủ
Tập xuất thực hậu biên
Đầu tám chín phiền não
Thứ hai thứ mười nghiệp
Ngoài bảy đều là khổ
Ba nhiếp mười hai pháp
Đầu hai là quá khứ
Sau hai lúc vị lai
Còn tám là hiện tại
Đây nghĩa ba thời pháp
Nào khởi nghiệp hoặc báo
Báo lại sanh phiền não
Phiền não lại sanh nghiệp
Lại do nghiệp có báo

Lìa não có nghiệp gì
Nghiệp hoại lại chẳng báo
Vô báo tức lìa não
Đây ba mỗi tự diệt
Năm phần nhân sanh quả
Tên gọi phiền não nghiệp
Bảy phần lấy làm quả
Bảy loại khổ nên nhớ
Không nhân thì không quả
Trong nhân lại chẳng nhân
Trong quả không có nhân
Trong quả lại không quả
Nhân quả cả hai không
Trí giả giống như thế
Trong đời chia bốn loại
Nhân quả hợp nên có
Phiền não nghiệp quả hợp
Nhớ dục làm sáu phần
Có loại chỗ nhiếp ấy
Hai tiết và ba bớt
Nhân quả tạp làm tiết
Ba bốn tiết tổng lược
Hai hai ba ba hai
Khổ thì có năm pháp
Kẻ tạo thai cảnh giới
Phát chuyển sanh lưu hành
Mê hoặc sanh ra quả
Báo lưu quả làm hai
Tương ứng với căn phần
Một một ba hai phần
Nhiệt não quả nghèo khó
Chuyển xuất tân lưu quả
Tương ứng với phần kia
Hai một một một pháp
Hữu này mười hai loại
Các lực duyên tự sanh
Không chúng sanh không mệnh
Không động dùng trí huệ
Vô ngã vô ngã sở
Vô ngã vô ngã nhân
Bốn loại vô trí không
Phần dư lại cũng vậy
Đoạn thường nhị biên lìa

Đây tức là Trung Đạo
Nếu giác này thành tựu
Giác thể là chư Phật
Giác này ở trong chúng
Tiên Thánh nói vô ngã
Tùng nơi thành dụ kinh
Đạo sư nói nghĩa này
Ca Chiên Diên kinh nói
Chánh kiến và không kiến
Phá La Cụ Nị kinh
(Bản chính thiếu một hàng)
Lại nói không thù thắng
Duyên sanh nếu rõ biết
Từ kia tương ưng không
Duyên sanh nếu chẳng rõ
Lại chẳng rõ không kia
Nơi không lại khởi kiêu
Liên chẳng sợ thọ chúng
Nếu có kia không thấy
Liên mê nghĩa duyên sanh
Duyên sanh chẳng mê vậy
Lìa mạn kia rõ không
Và sợ thọ chúng khổ
Chẳng mê nghiệp quả hợp
Nghiệp tạo duyên sanh tiếp
Lại chẳng phải duyên này
Không duyên chính có này
Nghiệp báo thọ đầy đủ
Mười hai phần sai biệt
Trước đã nói duyên sanh
Phiền não nghiệp khổ kia
Trong ba như pháp nhiếp
Trong ba sanh làm hai
Trong hai sanh làm bảy
Trong bảy lại sanh ba
Có xe chuyển như thế
Nhân quả các cõi đời
Chẳng riêng có chúng sanh
Chỉ là nơi pháp không
Lại tự sanh không pháp
Tịch duyên sanh phiền não
Tịch duyên lại sanh nghiệp
Tịch duyên lại sanh báo

Không một chẳng có duyên
Tụng, đèn, dầu, âm, kiếng
Ánh sáng cùng hạt mầm
Chúng tiếp không siêu đến
Trí nên quán hai kia

Duyên Sanh Tam Thập Luận Bốn Cảnh
Luận về 30 Duyên Sanh ta sẽ tùy thuận lần lượt giải thích:

Từ một sanh làm ba
Từ ba chuyển sanh sáu
Sáu hai hai lại sáu
Từ sáu lại sanh sáu

Từ một sanh làm ba nghĩa là: Một đó là vô trí, vô trí này còn gọi là vô minh. Ở nơi Khổ, Tập, Diệt, Đạo chẳng hề rõ biết, cho nên gọi tên là vô trí. Do vô minh cho nên có phước, không phước, bất động. Đây gọi là ba hành, gồm thân hành, khẩu hành và tâm hành. Rồi từ đây chuyển sanh. Từ ba chuyển sanh thành sáu nghĩa là: Từ ba hành sanh sáu thức của thân, đó gọi là nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức. Sáu hai nghĩa là sáu thức này ở thân chuyển sanh làm hai loại, đó là danh sắc. Hai lại sáu có nghĩa là danh sắc hai loại chẳng sanh vào lục nhập, đó gọi là nhãn nhập, nhĩ nhập, tỷ nhập, thiệt nhập, thân nhập và ý nhập. Từ sáu lại sanh sáu nghĩa là từ sáu nhập kia chẳng sanh vào sáu xúc, đó là nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc và ý xúc.

Từ sáu có nơi ba
Ba này lại có ba
Ba lại sanh làm bốn
Bốn lại sanh làm ba

Từ sáu có nơi ba nghĩa là từ sáu xúc kia chẳng sanh thành ba thọ, đó là lạc thọ, khổ thọ và bất khổ bất lạc thọ. Ba này lại có ba nghĩa là trở lại từ ba thọ ấy chuyển sanh thành ba loại khát ái, đó là dục khát ái, hữu khát ái và vô hữu khát ái. Ba lại sanh làm bốn nghĩa là từ ba loại khát ái này sanh ra bốn thủ, đó là dục thủ, kiến thủ, giới khổ hạnh thủ, ngã ngữ thủ. Bốn lại sanh làm ba nghĩa là từ bốn thủ kia chuyển sanh ba hữu, đó là dục hữu, sắc hữu và vô sắc hữu.

Từ ba sanh nơi một
Từ một lại sanh bảy
Trong đó lại có khổ
Mâu Ni nói nhiếp hết

Từ ba sanh nơi một nghĩa là trở lại ba hữu kia tạo duyên, sanh vị lai một loại

sanh. Một kia lại sanh bảy nghĩa là trở lại từ một kia rồi có lão, tử, ưu, bi, khổ, não, khôn bảy loại. Trong đó lại có khổ và Mâu Ni nói nhiếp hết nghĩa là ở trong ấy vô minh vốn là đầu và khôn khổ là cuối. Thế Tôn lược nói, đều nên nhiếp hết chỗ ấy

Mười hai loại sai biệt
Thiện tịnh nói là không
Duyên sanh phân lục vậy
Nên biết mười hai pháp

Mười hai loại sai biệt lành tịnh nói, là không nghĩa, là vô trí này cùng các loại khác không tạp có 12 phần. Lại kia tất cả tự tánh không, nên phải rõ đúng. Như chỗ này đã nói rõ chỉ là pháp không. Tự tánh không pháp, duyên sanh phân lục nên biết 12 pháp nghĩa là: Nếu lấy lần lược sanh ra phân lục thì 12 pháp kia như thế mà nên rõ. Trong ấy tướng mê hoặc là vô minh, tạo ra chỗ hành kia rồi tích tập có tướng. Đây là hành rồi tạo thành thức, lần lược thọ sanh phần chuyển thành tướng, ấy là thức. Đó là chỗ gọi danh sắc. Danh thân sắc thân hòa hợp với tướng và đây gọi là danh sắc. Chỗ lục nhập kia là tướng ở yên gọi là lục nhập. Xúc kia tụ lại cùng với nhãn sắc thức cùng tướng tụ lại ấy là xúc. Nơi thọ câu hội và ái chẳng ái dùng tướng ấy để thọ. Sự khát ái câu hội tại đó cùng với tướng vô yếm túc, gọi là khát ái. Đó là nơi của thủ, chấp giữ tướng nhiếp thủ ấy là thủ. Nơi đó là chỗ của hữu, cùng với tướng của danh thân, sắc thân, ấy là hữu. Sự sanh kia câu hội năm tướng bày ra, ấy gọi là sanh. Chỗ già câu hội, rồi tướng thành thực gọi là lão. Chỗ chết kia câu hội, mệnh căn mất đi đây gọi là tử. Chỗ lo lắng kia ở và đưa cao tướng ấy lên nên gọi là ưu. Chỗ bi kia ở, khi nghe tiếng khóc lại buồn. Chỗ khổ kia ở cùng với tướng của thân đốt cháy nên bị khổ. Não kia lại tụ họp, đó là tướng của tâm bị bức bách nên não. Chỗ khôn khổ kia câu hội, lấy tướng một nhọc khổ sở, ấy là sự khôn khổ.

Vô trí cùng nghiệp thức
Danh sắc căn ba hòa
Biết khát và lấy thủ
Tập xuất thực hậu biên

Ở trong này vô trí chính là vô minh, nghiệp nghĩa là hành, thức tức là giải, danh sắc có nghĩa là năm chúng tổng tụ, căn tức là nhập. ba hòa ở đây nghĩa là xúc, trí ấy tức là thọ, khát ấy là sự khát ái, thủ ấy là sự chấp giữ, tập ấy là hữu, xuất nghĩa là sanh, thực ấy nghĩa là già, hậu biên đó chính là sự chết.

Lại những loại này có tướng nhiếp sai biệt, ta sẽ lần lược nói. Đối với nghiệp phiền não báo sai biệt.

Đầu tám chín phiền não
Thứ hai thứ mười nghiệp
Ngoài bảy đều là khổ
Ba nhiếp mười hai pháp

Ba phiền não ấy là: Vô minh, khát ái và thủ, hai nghiệp ấy là hành và hữu, bảy

báo là thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, sanh, lão tử. Trong 12 pháp này có ba loại nghiệp, lại có lúc sai biệt.

Đầu hai là quá khứ
Sau hai lúc vị lai
Còn tám là hiện tại
Đây nghĩa ba thời pháp

Vô minh, hành là hai loại đầu của quá khứ. Sanh, lão tử là hai loại sau thuộc về thời tương lai. Thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, khát ái, thủ, hữu gồm đủ tám loại, thời hiện tại. Lại mỗi mỗi thứ này lần lượt tương sanh.

Não khởi nghiệp hoặc báo
Báo lại sanh phiền não
Phiền não lại sanh nghiệp
Lại do nghiệp có báo

Phiền não, nghiệp, báo ba loại như trước đã nói, do phiền não ấy nên có nghiệp, do nghiệp nên có báo. Trở lại do báo nên có phiền não, do phiền não cho nên có nghiệp, do nghiệp cho nên có báo.

Hỏi rằng: Do phiền não hết, mỗi mỗi tịch diệt, nghĩa này như thế nào?

Đáp rằng:

Lìa não có nghiệp gì
Nghiệp hoại lại chẳng báo
Vô báo tức lìa não
Đây ba mỗi tịch diệt

Nếu tâm này không có phiền não nhiễm, tức chẳng huân tập nghiệp. Nếu chẳng tạo nghiệp tức chẳng thọ báo. Nếu báo mất nghĩa là lại chẳng sanh phiền não. Như thế ba loại này mỗi mỗi tịch diệt. Lại những thứ này có phân chia nhân quả.

Năm phần nhân sanh quả
Tên gọi phiền não nghiệp
Bảy phần lấy làm quả
Bảy loại khổ nên nhớ

Năm loại nhân gọi phiền não nghiệp nghĩa là như trước đã nói gồm có: Vô minh, hành, khát ái, thủ và hữu vậy. Bảy loại quả chuyển sanh nghĩa là cũng như trước đã nói, bảy loại khổ đó là: Thức, danh, sắc, lục nhập, xúc, thọ, sanh, lão tử vậy. Lại đây là nhân quả hai loại không.

Không nhân thì không quả
Trong nhân lại chẳng nhân
Trong quả không có nhân
Trong quả lại không quả

Nhân quả cả hai không
Trí giả giống như thế

Nếu ở đây là chỗ nói về nhân quả hai loại, thì ở trong ấy nếu nhân không quả, thì quả ấy lại cũng không có nhân. Như vậy nhân ấy lại không nhân và quả ấy lại không quả. Đối với bốn loại vi tế lại giống nhau, lại đây liền có phần phân biệt.

Trong đời chia bốn loại
Nhân quả hợp nên có
Phiền não nghiệp quả hợp
Nhớ dục làm sáu phần

Trong đời có chia ra làm bốn loại nhân quả hợp lại nên việc ấy có nghĩa là:

Trong đạo năm loại nhân và bảy loại quả hòa hợp nên tổng lược làm bốn loại, rồi thứ lớp có bốn loại được chia ra. Ở trong đó vô minh, hành thuộc về thời quá khứ. Hai pháp ấy là phần thứ nhất, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ là thời hiện tại. Đây là phần thứ hai. Khát ái, thủ, hữu cũng thuộc về hiện tại chia làm phần thứ ba. Sanh, lão tử thuộc về thời vị lai. Hai pháp này lại chia ra làm bốn phần. Đây gọi là bốn chủng phần vậy. Phiền não nghiệp quả hợp với niệm dục làm sáu, có nghĩa là phiền não nghiệp báo ba loại hòa hợp theo thứ đệ vậy, mà hai căn bản có chia ra sáu loại. Trong ấy vô minh là chỗ nhiếp, cho đến thọ lấy vô minh làm gốc. Khát ái là chỗ nhiếp, cho đến già lấy khát ái làm gốc. Trong gốc vô minh thì vô minh chính là phần của phiền não, hành tức là phần của nghiệp, thức, danh sắc, lục nhập, thọ tức là báo phần. Trong gốc của khát ái thủ là phần của phiền não. Sanh, lão tử là báo phần. Lại nói tổng lược về các phần nhỏ.

Có loại chỗ nhiếp ấy
Hai tiết và ba bót
Nhân quả tạp làm tiết
Ba bốn tiết tổng lược

Hữu tiết làm gốc phát khởi hai tiết, cho nên có sanh ra hai bên, làm tiết thứ nhất, hành thức hai bên làm tiết thứ hai. Hai này cùng làm với nghiệp quả tiết. Trong thọ, khát ái nhân quả cùng tạp, là tiết thứ ba. Trong ba tiết này lại tổng lược thành bốn loại gồm vô minh, hành hai loại, là tổng lược thứ nhất. Thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ năm loại là phần tổng lược thứ hai. Khát ái, thủ, hữu ba loại là phần tổng lược thứ ba. Sanh, lão tử hai loại là phần tổng lược thứ tư. Đây nghĩa là ba tiết và bốn tổng lược. Lại trong những pháp này thời gian trụ lại sai biệt.

Hai hai ba ba hai
Khổ thì có năm pháp
Kẻ tạo thai cảnh giới
Phát chuyển sanh lưu hành

Hai hai pháp có nghĩa là nói về vô minh và hành làm hai loại. Thức, danh sắc nói làm hai loại nữa. Ba ba có nghĩa là lục nhập, xúc, thọ nói làm ba loại, khát ái, thủ, hữu nói làm ba loại nữa. Lại có hai nghĩa là sanh, lão tử nói làm hai loại. Những điều này là năm pháp, tức là lúc khổ ấy tạo ra thai tạng cảnh giới rồi phát chuyển sanh ra, rồi từ đó lưu hành, như hơi thở như việc rõ biết. Ở trong đó vô minh và hành hai loại, nói rằng khi khổ thì tạo ra, rồi nên thấy như thế. Thức, danh sắc hai loại nói là khổ lúc ở trong thai tạng, nên thấy như thế. Lục nhập, xúc, thọ ba loại nói là lúc khổ ở trong cảnh giới. Khát ái, thủ, hữu ba loại, nói là lúc khổ ở trong sự phát chuyển. Sanh, lão tử nói hai loại rồi lúc khổ lại trong ấy sinh ra, lại có quả sai biệt.

Mê hoặc sanh ra quả
Báo lưu quả làm hai
Tương ưng với căn phần
Một một ba hai phần

Như trước đã nói: Gốc của vô minh này và gốc của khát ái. Ở nơi gốc vô minh chia ra phần thứ nhất mê hoặc phát khởi báo lưu, gọi là bốn loại quả. Một một hai ba trong số phần ấy lần lượt tùy theo sự tương ưng, trong ấy vô minh là quả của sự mê hoặc. Hành là quả phát khởi, thức, danh sắc, lục nhập là quả của báo. Xúc, thọ là quả tân lưu (lưu nhuận). Lại có quả sót lại

Nhiệt não quả nghèo khó
Chuyển xuất tân lưu quả
Tương ưng với phần kia
Hai một một một pháp

Như trước đã nói về phần gốc của khát ái thứ hai, nhiệt não nghèo hèn chuyển sanh trở lại làm quả. Tùy theo những phần số gồm hai một một một. Ở trong những pháp này sẽ được tương ưng. Trong đây sự khát ái, thủ chính là quả của nhiệt não, hữu là quả của sự nghèo nàn, sanh là quả của sự chuyển xuất, lão tử là quả của tân lưu. Như thế những loại này tức có tám quả.

Hữu này mười hai loại
Các lực duyên tự sanh
Không chúng sanh không mệnh
Không động dùng trí huệ

Như thế vô minh đứng đầu, lão tử ở cuối, có 12 phần bình đẳng hết vậy. Mỗi mỗi duyên sanh, mà không chúng sanh thì không có thọ mệnh và không có sự tạo tác, lấy huệ nên rõ. Ở trong ấy không có chúng sanh nghĩa là dùng sự không kiên cố vậy. Vô thọ mệnh nghĩa là dùng vô ngã vậy, vô động tác tức là không có kẻ gây ra vậy.

Vô ngã vô ngã sở

Vô ngã vô ngã nhân
Bốn loại vô trí không
Phần dư lại cũng vậy

Ở trong vô ngã không trí, trong vô ngã sở không trí, trong vô ngã không trí, trong vô ngã nhân không trí. Trong đây dùng vô ngã vậy, bốn loại vô trí không. Như thế bốn loại lần lượt vô trí không, tức là hành cùng với những loại khác dư ra, lại đều cũng không. Nên biết như vậy.

Đoạn thường nhị biên lìa
Đây tức là Trung Đạo
Nếu giác này thành tựu
Giác thể là chư Phật

Hữu là hay thường nhiếp, vô là đoạn nhiếp, như hai biên này kia tạo duyên và xứ kia. Xứ kia do hữu chuyển sanh, lìa hai biên này tức là Trung Đạo. Nếu các ngoại đạo vô trí tức rơi vào biên. Nếu giác ngộ điều này tức là chư Phật Thế Tôn. Đây chính là giác thể, ở thế gian này xúc hay thành tựu. Ngoài người ra tức không có nghĩa này.

Giác này ở trong chúng
Tiên Thánh nói vô ngã
Từng nơi thành dụ kinh
Đạo sư nói nghĩa này

Kia cũng ở nơi Trung Đạo này rõ biết rồi, ở nơi các chúng sanh, Phật nói vô ngã, cho nên các Tỳ kheo có ngã, ngã sở. Con nít phàm phu không nghe những loại như thế, nên tùy thuộc giả danh, ở trong ấy là không có ngã và ngã sở. Tỳ kheo! Lúc sanh thì do khổ sanh ra, lúc diệt là lúc khổ diệt, như ở nơi thành nói kinh ví dụ. Đạo sư đã nói nghĩa này, lại nói:

Ca Chiên Diên kinh nói
Chánh kiến và không kiến
Phá La Cự Nị kinh
Lại nói không thù thắng

Đây là ba kinh cùng với các nơi khác với các tướng như thế, Thế Tôn đã nói, kia lại như đây:

Duyên sanh nếu rõ biết
Tri kia tương ưng không
Duyên sanh nếu chẳng rõ
Lại chẳng rõ không kia

Như trước đã nói về duyên sanh, nếu có rõ biết, kia biết không khác, kia lại rõ

điều gì ? Nghĩa là rõ biết không, Duyên sanh nếu chẳng rõ lại chẳng biết không kia nghĩa là ở nơi duyên sanh này nếu lại chẳng biết, lại ở nơi không kia cũng chẳng thể giải nhập được. Nên phải biết vậy.

Nơi không lại khởi kiêu
Liên chẳng sợ thọ chúng
Nếu có kia không thấy
Tức mê nghĩa duyên sanh

Đối với không mà khởi lên kiêu mạn tức chẳng sợ thọ chúng nghĩa là: Nếu khởi lên kiêu mạn, tức đối với năm thọ chúng không sanh sự xa lìa. Nếu có kia không thấy, tức mê nghĩa duyên sanh. Nghĩa là: Nếu lại do chỗ không thấy và mê nghĩa duyên sanh này, tức đối với trong bốn loại thấy, theo chấp thấy cái gì ? Một là đoạn kiến, hai là thường kiến, ba là tự tại hóa ngữ, bốn là chỉ nương vào đời trước để làm.

Duyên sanh chẳng mê vậy
Lìa mạn kia rõ không
Và sợ thọ chúng khổ
Chẳng mê nghiệp quả hợp

Duyên sanh chẳng mê nên lìa mạn kia và rõ về không, nghĩa là như trước đã nói, trong mỗi mỗi duyên sanh nếu không có tâm mê và lại nhiếp thủ ngã, ngã sở và nếu được lìa kiêu mạn thì kia sẽ như pháp có thể nhập vào nơi không ấy. Và lo thọ chúng khổ nên chẳng mê nghiệp quả hợp. Có nghĩa là trong năm thọ ấy nhiếp thủ ngã và ngã sở, nên biến thế gian luân chuyển chẳng dừng nghỉ. Đối với các thọ kia khởi sự xa lìa vậy, với nghiệp quả này luôn tương tục, liền không điên đảo lại chẳng mê hoặc.

Lại hỏi rằng: Nghĩa này như thế nào?

Nghiệp tạo duyên sanh tiếp
Lại chẳng phải duyên này
Không duyên chính có này
Nghiệp báo tạo đầy đủ

Nghiệp tạo ra duyên và liên tục sanh, lại chẳng phải duyên này nghĩa là: Phiền não nghiệp nhiễm ô như trước đã nói. Kia như thế thanh tịnh và bất tịnh nghiệp, tới lui chúng sanh, cứ thế trên dưới liên tục mà sanh. Nếu chẳng phải nghiệp này tức chẳng tạo ra duyên, nếu không là như vậy tức chưa tạo xong mà đến và nếu tạo xong rồi lại mất. Không duyên chính có này, nghiệp báo thọ đầy đủ nghĩa là: Nếu do những việc này là tính bất tịnh nghiệp, có báo thọ dụng tức tự tánh ấy là không. Gốc không có ngã tạo duyên phát sanh, tự tánh kia không. Lại cũng nên rõ biết, nghĩa kia bây giờ liền nói lược qua.

Mười hai phần sai biệt

Trước đã nói duyên sanh
Phiền não nghiệp khổ kia
Trong ba như pháp nhiếp

Vô minh làm đầu, lão tử ở cuối. Đây là 12 phần duyên sanh sai biệt như trước đã nói, trong ấy có ba thuộc phiền não, hai thuộc nghiệp, bảy thuộc về khổ. Tất cả đều nhiếp vào nhập.

Trong ba sanh làm hai
Trong hai sanh làm bảy
Trong bảy lại sanh ba
Cỗ xe chuyển như thế

Vô minh, khát ái, thủ là ba loại chỗ để sanh. Hành, hữu hai loại là hai chỗ sanh. Thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, sanh, lão tử gồm bảy phần và trong bảy phần ấy như đã nói ở trước. Sanh lại làm ba loại, ba kia lại thành hai, hai này lại là bảy. Cho nên hai loại lần lượt chẳng diệt. Điều này như chiếc xe, cứ như thế mà chuyển.

Nhân quả các cõi đời
Chẳng riêng có chúng sanh
Chỉ là nơi pháp không
Lại tự sanh không pháp

Nhân quả các cõi đời chẳng riêng có chúng sanh nghĩa là: Vô minh, hành, khát ái, thủ, hữu năm loại này gọi là nhân. Thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, sanh, lão tử bảy loại này gọi là quả. Những thứ này thường hay phổ biến trong cuộc đời, nếu ta, chúng sanh, thọ mạng và sự sanh kia cùng với phạm phu hay người hoặc kẻ tạo tác. . . những cái này lấy làm đầu, rồi lần lượt phân biệt những điều này chỉ là hư dối, như thế nên rõ biết. Kia sanh như thế nào? Chỉ là từ nơi pháp không rồi trở lại tự tánh không pháp. Nghĩa là trong tự tánh không ấy giả danh phiền não nghiệp quả. Chỉ có riêng không, giả gọi. Phiền não nghiệp quả pháp sanh, đây là nghĩa này

Tịch duyên sanh phiền não
Tịch duyên lại sanh nghiệp
Tịch duyên lại sanh báo
Không một chẳng có duyên

Nếu có phiền não tức có nhiều loại nghiệp khác nhau, rồi nhiều loại nghiệp sanh ra quả báo. Tất cả những thứ kia đều cùng nhân cùng duyên, nên rõ biết điều này. Chẳng có một nơi nào mà không có nhân duyên vậy. Lại vì muốn rõ nghĩa kia, nên bây giờ liền nói ví dụ:

Tụng đèn dầu âm kiếng

Ánh sáng cùng hạt mầm
Chúng tiếp không siêu đến
Trí nên quán hai kia

Như tụng có dạy tụng và người thọ nhận việc tụng, chỗ có dạy tụng, chẳng đến nhận tụng. Vì sao vậy? Dạy tụng nghĩa là như ở yên vậy, sự dạy tụng này lại cũng chẳng liên tục. Vì sao vậy? Tự chẳng sanh vậy, như ngọn đèn lần lượt sanh, chẳng phải là ngọn đèn đầu tiên, đến khỏi lại chẳng phải là ngọn đèn thứ hai. Không nhân mà sanh như thế ấy cùng với tượng là hai loại. Mặt và gương (kiếng) là hai loại. Âm và tiếng dội là hai loại. Mặt trời cùng lửa là hai loại. Hạt giống và mầm là hai loại. Thù tạc và nước dãi là hai loại. Những điều này đều có chỗ chẳng qua đến, lại chẳng phải không sanh, lại chẳng phải không có nhân mà sanh ra hai loại kia. Khi năm thọ ấy cùng đến liên tục thì chẳng phải là thọ đầu, qua khỏi đến mà là thọ thứ hai. Lại cũng chẳng phải không sanh, lại cũng chẳng phải không nhân mà sanh ra kẻ trí. Mà những thọ này chúng tương tục chẳng khỏi, mà lần lượt đến, nên rõ quán như thế.

Lại thọ dụng trong ngoài có đầy đủ 10 loại, tất cả nên thấy. Ở bên ngoài ấy có 10 loại, một là phi thường, hai là phi đoạn, ba là bất siêu đảo, bốn là vô trung gian, năm là phi bỉ thể, sáu là phi biệt dị, bảy là vô tác giả, tám là phi vô nhân, chín là niệm niệm không, mười là đồng loại quả tương phồn. Ở bên ngoài kia có chủng tử diệt không dư như: Mầm móng của không thường xuất sanh, chủng tử phi đoạn diệt, không dư ra. Mầm móng này không có và làm cho có sanh rồi chẳng siêu đảo. Kia là chỗ tương tục, chẳng có đoạn tuyệt. Nhân quả tương phồn nên không trung gian, mầm chủng tử sai biệt nên không thể có kia. Từ kia xuất sanh, nên chẳng sai biệt. Nhân duyên hòa hợp nên vô tác giả. Chủng tử làm nhân nên chẳng phải không nhân. Hạt giống, mầm, cành lá, hoa quả v.v... truyền từ sự sống nên niệm niệm đều không. Lưỡi nếm mùi vị đắng cay là tùy theo nhân sai biệt và quả chẳng đổi, giống loại quả tiếp tục lớn mạnh trong ấy.

Bên trong cũng có 10 loại, một là bên cạnh sự chết các thọ đều mất, chẳng còn dư lại cái gì, nên nói là chẳng thường. Hai là được lần lượt sanh phần các thọ nên phi đoạn. Ba là khi chết các thọ diệt không còn lại gì rồi lại sanh phồn thọ khác. Gốc không làm cho có sanh nên chẳng siêu đảo. Bốn là những thọ ấy tương tục chẳng có đoạn diệt, nhân quả tương phồn cho nên vô trung gian. Năm là khi chết sanh ra các loại thọ sai biệt nên chẳng phải thể kia. Sáu là từ kia xuất sanh nên chẳng dị biệt. Bảy là nhân duyên hòa hợp cho nên không có kẻ tạo ra. Tám là phiền não nghiệp làm nhân nên chẳng phải là không có nhân. Chín là Ca La La, Át Phù Đà Tỷ Hộ, Già Gia Đỗ Khư, xuất thai, nhân con trai, con gái, thiếu niên, người lớn .v.v. truyền truyền tương sanh, nên niệm niệm không. Mười là thành huân tập. Tùy theo nhân sai biệt mà quả chuyển xuất nên đồng loại quả tương phồn. Lại có bài kệ như sau:

Như lửa cháy chuyển sang

Thức thân cũng như vậy
Ban đầu cùng sau rốt
Lại chẳng có tụ tập
Vô sanh lại có sanh
Phá hoại vô tướng trước
Sanh rồi lại chẳng trụ
Mà do tác nghiệp chuyển
Nếu ở kia duyên sanh
Mà nên quán rõ không
Là dạy cho điều này
Kia lại là Trung Đạo

Ở trong vô minh, hành, khát ái, thủ, hữu. Đây chính là Tập đế. Thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, sanh, lão tử. Đây chính là Khổ đế: Trong 12 phần ấy mất đi là Diệt đế. Nếu ở nơi duyên sanh rõ biết như thật thì đây là Đạo đế.

Luận Duyên Sanh hết

Dịch xong vào ngày 21 tháng 12 năm 2006
tại tu viện Đa Bảo - Úc Đại Lợi.

LUẬN VỀ ĐẠI THỪA DUYÊN SANH (Một quyển)

Đại chánh Tân Tu Đại Tạng kinh quyển 32 thuộc luận tập bộ toàn. Thứ tự kinh văn số 1653 (No. 1652). Hán văn từ trang 486 đến trang 490. Do Ngài Thánh giả Uất Lãng Già (Ullanga) tạo, khai phủ Nghi Đồng Tam Ty Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh Túc Quốc công thực ấp 3000 Bộ, Sắc Tử Tặng Ty Không Thụy Đại Giám chánh hiệu Đại Quảng Trí chùa Đại Hưng Thiện, Tam Tạng Sa môn Bất Không phụng chiếu dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.

Sa môn Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover - Đức quốc dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt tại tu viện Đa Bảo - Úc Đại Lợi nhân lần nhập thất thứ tư năm 2006, bắt đầu dịch từ ngày 27 tháng 12 năm 2006.

Từ một sanh ra ba
Từ ba chuyển sanh sáu
Sáu hai hai lại sáu
Từ sáu lại sanh sáu
Từ sáu có nơi ba
Ba này lại có ba
Ba lại sanh làm bốn
Bốn lại sanh làm ba
Từ ba sanh ra một
Một kia lại sanh bảy
Trong đó lại có khổ
Mâu Ni nói đều nhiếp
Mười hai loại sai biệt
Người trí nói là không
Duyên sanh do nhờ lực
Nên rõ mười hai pháp
Vô trí cùng nghiệp thức
Danh sắc căn ba hòa
Uống khát và chấp vào
Tập xuất thực hậu biên
Đầu tám chín phiền não
Thứ hai thứ mười nghiệp
Ngoài bảy đều là khổ
Ba nhiếp mười hai pháp
Đầu hai thuộc quá khứ
Sau hai là vị lai
Tám kia là hiện tại

Nghĩa này ba thời pháp
Phiền não nghiệp cảm báo
Báo lại sanh phiền não
Phiền não lại sanh nghiệp
Lại do nghiệp có báo
Lìa nào có nghiệp gì
Lìa nghiệp có báo nào
Không báo tức lìa nào
Ba này mỗi tịch diệt
Năm nhánh nhân sanh quả
Tên là phiền não nghiệp
Bảy nhánh lấy làm quả
Bảy loại khổ nên rõ
Trong nhân nói không quả
Trong quả lại không nhân
Trong nhân lại không nhân
Trong quả lại không quả
Kẻ trí không tương ưng
Trong đời bốn loại nhánh
Nhân quả hợp xưa nay
Phiền não nghiệp quả hợp
Nên rõ làm sáu phần
Hữu tiết chỗ nhiếp vậy
Hai tiết và ba lược
Nhân quả tạp là tiết
Ba bốn tiết tổng lược
Hai ba hai ba hai
Khổ vị có năm pháp
Kẻ tạo và nơi chứa
Cảnh chuyển sanh lưu hành
Mê phát khởi quả báo
Báo lưu quả làm hai
Tương ưng trong căn phần
Một một ba hai phần
Nhiệt não khuyết đoản quả
Chuyển qua quả đẳng lưu
Tương ưng những phần dư
Hai một một một pháp
Đây có mười hai loại
Hòa hợp duyên sanh vậy
Không chúng sanh không mệnh
Không không lấy huệ rõ
Vô ngã vô ngã sở

Vô ngã vô ngã trung
Bốn loại vô rõ không
Chi khác cũng như thế
Đoạn thường nhị biên lìa
Đây tức là Trung đạo
Nếu giác này thành tựu
Giác thể là chư Phật
Giác này nơi chúng sanh
Thánh Tiên nói vô ngã
Tùng nơi thành dụ kinh
Đạo sư nói nghĩa này
Ca Chiên Diên kinh nói
Chánh kiến và không kiến
Phá La Cụ Noa kinh
Lại nói thù thắng không
Duyên sanh nếu rõ biết
Rõ kia tương ưng không
Duyên sanh nếu chẳng rõ
Lại chẳng rõ không kia
Nơi không nếu khởi mạn
Nơi uẩn chẳng sanh lìa
Tên kia ác thú không
Tức mê nghĩa duyên sanh
Duyên sanh chẳng mê vậy
Lìa mạn rõ không kia
Cùng chán nơi uẩn ấy
Chẳng mê nơi nghiệp quả
Nghiệp tạo duyên sanh lại
Lại chẳng phải duyên này
Không duyên sẽ có này
Nghiệp báo thọ dụng vậy
Mười hai nhánh sai biệt
Trước nói duyên sanh này
Phiền não kia nghiệp khổ
Trong ba như pháp nhiếp
Từ ba sanh nơi hai
Từ hai sanh nơi bảy
Từ bảy lại sanh ba
Có bánh như thế chạy
Tất cả đều nhân quả
Từ không sanh nơi không
Từ pháp sanh nơi pháp
Tịch duyên sanh phiền não

Tịch duyên lại sanh nghiệp
Tịch duyên lại sanh báo
Không một không có duyên
Tụng, đèn, ấn, kính, âm
Nhứt quang chẳng tử thố
Uẩn tiếp chẳng di chuyển
Trí huệ quán hai kia.

Duyên sanh Tam thập luận bốn cảnh, duyên sanh Tam thập luận ta sẽ tùy thuận lần lượt giải thích.

Từ một sanh ra ba
Từ ba chuyển sanh sáu
Sáu hai hai lại sáu
Từ sáu lại sanh sáu

Từ một sanh ra ba nghĩa là vô tri, vô tri này gọi là vô minh. Nơi khổ tập diệt đạo chẳng rõ biết vậy, tên là vô tri. Do đây mà có phước chẳng có phước, chẳng động nói tên là Tam hành, đó là thân hành, khẩu hành và tâm hành. Từ ba chuyển sanh sáu nghĩa là từ ba hành sanh ra sáu thức nơi thân. Đó là nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Sáu hai nghĩa là sáu thức nơi thân chuyển sanh làm hai loại, đó là danh sắc. Hai lại sáu nghĩa là danh sắc hai loại ấy chuyển sanh thành sáu xứ, đó là nhãn xứ, nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ, thân xứ và ý xứ. Từ sáu lại sanh sáu nghĩa là từ sáu xứ kia chuyển sanh thành sáu xúc, đó là nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc và ý xúc.

Từ sáu có nơi ba
Ba này lại có ba
Ba lại sanh làm bốn
Bốn lại sanh làm ba

Từ sáu có nơi ba nghĩa là từ sáu xúc kia chuyển sanh ba thọ, đó là lạc thọ, khổ thọ và bất khổ bất lạc thọ. Ba này lại có ba nghĩa là trở lại cùng với kia là ba thọ, chuyển sanh ba thọ ái, đó là dục ái, hữu ái và vô hữu ái. Ba lại sanh làm bốn nghĩa là từ ba loại kia, ái chuyển sanh làm bốn thủ, đó là dục thủ, kiến thủ, giới cấm thủ và ngã ngữ thủ. Bốn lại sanh làm ba nghĩa là từ bốn thủ kia chuyển sanh làm ba hữu, đó là dục hữu, sắc hữu và vô sắc hữu.

Từ ba sanh ra một
Một kia lại sanh bảy
Trong đó lại có khổ
Mâu Ni nói đều nhiếp

Từ ba sanh ra một nghĩa là trở lại lấy những thứ kia của Tam hữu tạo ra duyên sanh và tương lai một loại sanh ra, một kia lại sanh bảy nghĩa là trở lại từ một sẽ có lão, tử, sầu, thán, khổ, ưu, não . v.v. bảy loại. Trong đó lại có khổ, Mâu Ni nói đều nhiếp nghĩa là ở trong đó vô minh là đầu và khổ là cuối, vô lượng chúng khổ. Thế Tôn lược nói tất cả những thứ này đều nhiếp.

Mười hai loại sai biệt
Người trí nói là không
Duyên sanh do nhờ lực
Nên rõ mười hai pháp

Mười hai loại sai biệt, người trí nói là không nghĩa là vô trí này sai biệt có mười hai chi, tất cả những loại ấy tự tánh vốn không, nên biết rõ như thế và chỗ này nói chỉ là không. Pháp từ không sanh ra và không từ pháp sanh ra, pháp do duyên sanh ra các chi của pháp vậy. Nên rõ biết mười hai pháp nghĩa là sẽ lần lượt sanh ra chi lực vậy, mười hai pháp kia như thế nên biết. Trong đó sự mê hoặc là tướng của vô minh, hành câu xứ kia tích tập lại nên có tướng là hành, Thức câu xứ kia lần lượt thọ sanh chi rồi chuyển xuất tướng chính là thức. Danh sắc câu xứ kia gọi là thân sắc, thân hòa hợp với tướng gọi là sắc. Sáu xứ câu kia an trí căn tướng, đây là lục xứ. Xúc câu xứ kia nhân sắc thức cùng với tướng tụ lại, đây là xúc. Thọ câu xứ kia, ái chẳng ái, điên đảo thọ dụng tướng, ấy là thọ. Ái thọ xứ kia với tướng vô yếm túc, ấy là ái. Thủ câu xứ kia chấp trì tướng nhiếp thủ, ấy là thủ. Hữu câu xứ kia có tên là thân sắc cùng thân tướng gọi là hữu. Sanh câu xứ kia, uẩn sanh khởi tướng, ấy là sanh. Lão câu xứ kia với tướng thành thực, ấy là lão. Tử câu xứ kia, mệnh căn đoạn, ấy là chết. Sầu câu xứ kia với tướng buồn lo, ấy là sầu. Thán câu xứ kia, với âm thanh than khóc, ấy là than. Khổ câu xứ kia, thân với tướng bách não, ấy là khổ. Ưu câu xứ kia cùng với tướng của tâm bức não, ấy là ưu. Các nhiệt não câu xứ kia cùng với tướng tổn hoại, ấy là não.

Vô trí cùng nghiệp thức
Danh sắc của ba hòa
Uống khát và chấp vào
Tập xuất thực hậu biên

Ở trong không trí ấy là vô minh, nghiệp ấy là hành, thức đó là liễu biệt. Danh sắc ngũ uẩn tụ, tướng ấy là xứ, ba hòa đây là xúc, uống đó là thọ, khát đó là ái. Thủ chính là sự chấp giữ, thọ dụng chính là hữu, khởi ấy gọi là sanh, thực ấy chính là lão, hậu biên nghĩa là tử.

Lại những thứ này sai biệt tương nhiếp, ta sẽ lần lượt nói nơi ấy phiền não nghiệp sai biệt.

Đầu tám chín phiền não

Thứ hai thứ mười nghiệp
Ngoài bảy đều là khổ
Ba nhiếp mười hai pháp

Ba phiền não ấy là vô minh, ái, thủ. Hai nghiệp đó là hành, hữu. Bảy báo đó là thức, danh, sắc, lục xúc, xúc, thọ, sanh, lão, tử v.v... Mười hai pháp này ba loại sở nhiếp, lại có lúc sai biệt.

Đầu hai thuộc quá khứ
Sau hai là vị lai
Tám kia là hiện tại
Đây là ba thời pháp

Vô minh, hành ban đầu hai loại này thuộc về quá khứ. Sanh, lão, tử phía sau hai loại này thuộc về vị lai. Thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu tám loại này thuộc về thời hiện tại. Lại những thứ này mỗi mỗi lần lượt tương sanh.

Phiền não nghiệp cảm báo
Báo lại sanh phiền não
Phiền não lại sanh nghiệp
Lại do nghiệp có báo

Phiền não nghiệp báo ba loại như trước đã nói, do phiền não kia cho nên có nghiệp. Do nghiệp kia cho nên có báo. Trở lại do báo cho nên có phiền não, do phiền não cho nên có nghiệp, do nghiệp cho nên có báo.

Hỏi rằng: Do phiền não hết, mỗi mỗi tịch diệt, nghĩa này như thế nào?
Lìa nào có nghiệp gì
Lìa nghiệp có báo nào
Không báo tức lìa nào
Ba này mỗi tịch diệt

Nếu tâm này không bị nhiễm phiền não, tức chẳng có nghiệp huân tập. Nếu chẳng tạo ra nghiệp, tức chẳng thọ quả báo. Nếu báo mất đi, lại chẳng sanh phiền não. Như thế ba cái này mỗi mỗi tịch diệt. Lại nữa những loại này có chia ra nhân quả.

Năm nhánh nhân sanh quả
Tên là phiền não nghiệp
Bảy nhánh ấy làm quả
Bảy loại khổ nên rõ

Năm loại nhân tên là phiền não nghiệp ấy như trước đã nói. Đó là vô minh,

hành, ái, thủ, hữu vậy. Bảy loại quả chuyển sanh cũng như trước đã nói, bảy loại khổ ấy là thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, sanh, lão, tử vậy. Lại nhân quả này có hai loại không

Trong nhân không không quả
Trong quả lại không nhân
Trong nhân lại không nhân
Trong quả lại không quả
Kẻ trí không tương ưng

Nếu ở đây nói nhân quả hai loại thì trong ấy nếu nhân không quả lại không. Quả không nhân lại không, nhân không nhân lại không, quả không quả lại không. Ở nơi ấy bốn cú tế này sẽ cùng tương ưng, lại ở đây liền có sự phân biệt

Trong đời bốn loại nhánh
Nhân quả hợp xưa nay
Phiền não nghiệp quả hợp
Nên rõ làm sáu phần

Trong đời bốn loại nhánh, nhân quả hợp xưa nay là ý nói ba đời năm loại nhân cùng với bảy loại quả, tổng lược làm bốn loại, lần lượt chia ra bốn loại. Ở trong đó vô minh, hành thuộc về quá khứ, hai thời pháp ấy chia làm đầu. Thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ là thời hiện tại thuộc phần thứ hai. Ái, thủ, hữu cũng thuộc về thời hiện tại, thuộc phần thứ ba. Sanh, lão, tử là thời vị lai và hai pháp này lại chia làm bốn. Đây là bốn loại phần vậy. Phiền não nghiệp quả kết hợp với sáu phần nghĩa là phiền não nghiệp báo ba loại kết làm hai căn, tức chia ra sáu phần. Ở trong đó vô minh cho đến thọ, lấy vô minh làm gốc. Ái cho đến lão tử, lấy ái làm gốc. Vô minh trong vô minh tức là phiền não phần, hành tức là nghiệp phần, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ tức là báo phần. Gốc ái trong ái thủ là phiền não phần, hữu là nghiệp phần, sanh, lão, tử là báo phần. Lại tổng lược về tiết phần

Hữu tiết chỗ nhiếp vậy
Hai tiết và ba lược
Nhân quả tạp là tiết
Ba bốn tiết tổng lược

Hữu tiết làm gốc, phát khởi ra hai tiết. Đó là có sanh hai bên, đây là tiết thứ nhất. Hành thức hai bên, đây là đệ nhị tiết, hai tiết này cùng làm nên nghiệp quả tiết. Trong thọ, ái nhân quả cùng với tạp nghĩa là tiết thứ ba, ba tiết này lại là bốn loại tổng lược. Vô minh, hành hai loại ấy là tổng lược thứ nhất. Thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ năm loại này là tổng lược thứ hai. Ái, thủ, hữu ba loại là tổng lược thứ ba. Sanh, lão tử hai loại là tổng lược thứ tư. Đây là ba tiết và bốn tổng lược. Lại những pháp này ở giữa lúc sai biệt.

Hai ba hai ba hai
Khổ vị có năm pháp
Kẻ tạo và nơi chứa
Cảnh chuyển sanh lưu hành

Pháp ấy là vô minh, hành nói là hai loại. Thức, danh sắc, lục xứ nói là ba loại, xúc, thọ nói là hai loại. Ái, thủ, hữu nói là ba loại. Lại hai nghĩa là sanh, lão tử nói làm hai loại. Năm pháp này là do khổ vị tạo ra, thai tạng cảnh giới phát chuyển xuất sanh, trong ấy lưu hành như số sẽ rõ. Trong ấy vô minh, hành hai loại nói khổ vị tạo ra, thức, danh sắc, lục xứ ba loại nói khổ vị ấy là thai tạng. Xúc, thọ hai loại nói là khổ vị trong cảnh giới. Ái, thủ, hữu ba loại nói là khổ vị trong ấy phát chuyển. Sanh, lão tử hai loại nói là khổ vị trong lưu hành, lại có quả sai biệt.

Mê hoặc phát khởi quả
Báo lưu quả là hai
Tương ứng trong căn phần
Một một ba hai phần

Như trước đã nói gốc vô minh này và gốc ái, nơi gốc vô minh là trong phần đầu, mê hoặc phát khởi báo, đẳng lưu gọi là bốn loại quả. Một, một, ba hai phần là đạo, tùy theo đây mà lần lượt sẽ cùng tương ứng. Ở trong đó vô minh chính là quả mê hoặc. Hành tức là quả phát khởi. Thức, danh sắc, lục xứ là quả của báo. Xúc, thọ tức là quả đẳng lưu. Lại còn những quả khác nữa.

Nhiệt não khuyết đoản quả
Chuyển qua quả đẳng lưu
Tương ứng những phần dư
Hai một một một pháp

Như trước đã nói thứ hai trong phần gốc ái, nhiệt não khuyết đoản chuyển sanh quả đẳng lưu, tùy theo phần số này chia ra hai một, một, một. Ở trong pháp này sẽ cùng tương ứng, trong đó ái, thủ là quả nhiệt não. Hữu tức là quả khuyết đoản, sanh là quả của sự chuyển xuất, lão tử là quả đẳng lưu. Như thế những điều này tức là tám quả.

Đây có mười hai loại
Hòa hợp duyên sanh vậy
Không chúng sanh không mệnh
Không không lấy huệ rõ

Như thế vô minh làm đầu, lão tử sau cùng, có mười hai chi hòa hợp nên và mỗi duyên vào đó sanh ra, mà không chúng sanh, không thọ mệnh, không không lấy huệ để rõ. Trong đây không chúng sanh nghĩa là chẳng phải kiên cố vậy. Vô thọ mệnh nghĩa là dùng vô ngã vậy, không đây là vô tác, dùng vô tác vậy.

Vô ngã vô ngã sở
Vô ngã vô ngã trung
Bốn loại vô rõ không
Chi khác cũng như thế

Vô tri là vô ngã, trong đây vô tri là vô ngã sở. Lấy vô ngã cho nên trong vô ngã lại vô vô tri, trong bốn loại vô tri vô ngã sở lại vô vô tri không. Như bốn loại lần lượt vô tri không như thế hành và các chi khác lại đều là không, nên rõ biết như vậy.

Đoạn thường nhị biên lia
Đây tức là Trung đạo
Nếu giác này thành tựu
Giác thể là chư Phật

Hữu là chấp thường, vô là chấp đoạn, do hai biên này mà sanh ra duyên cho nên sanh kia ở trong các hữu kia. Nếu lia nhị biên tức là Trung đạo, nếu chẳng rõ điều này thì nghĩa này tức rơi vào nhị biên của ngoại đạo. Nếu giác ngộ điều này tức là tất cả chư Phật, như Phật ở thế gian hay thành tựu chẳng thừa.

Giác này nơi chúng sanh
Thánh Tiên nói vô ngã
Tùng nơi thành dụ kinh
Đạo sư nói nghĩa này

Kia lại cũng như đây Trung đạo, giác rồi trong chúng ấy. Phật nói vô ngã vô ngã sở, các Tỳ kheo phải nên biết. Nghĩa là dính vào ngã, ngã sở ngu ấy như phàm phu thuộc loại ít nghe. Tùy theo sự giả hợp ấy mà lại cho là ngã và ngã sở, thì Tỳ kheo ấy khi sanh bị khổ về sanh, lúc chết lại khổ về chết, như nơi thành nói kinh ví dụ. Đạo sư lại nói nghĩa ấy.

Ca Chiên Diên kinh nói
Chánh kiến và không kiến
Phá La Cự Noa kinh
Lại nói thù thắng không

Ba kinh này và lấy chỗ thừa và các tướng như thế, đức Thế Tôn đã nói rộng

Duyên sanh nếu rõ biết
Rõ kia tương ưng không
Duyên sanh nếu chẳng rõ
Lại chẳng rõ không kia
Như trước đã nói về duyên sanh nếu có rõ biết, thì sự biết kia không khác. Kia

lại rõ những gì? Nghĩa là rõ nơi không, duyên sanh nếu chẳng rõ lại chẳng rõ, không có nghĩa là đối với duyên sanh này, nếu chẳng rõ điều này lại ở nơi không kia chẳng thể giải nhập, nên rõ như thế.

Nơi không nếu khởi mạn
Tức chẳng lo nơi uẩn
Nếu hữu kia chẳng thấy
Tức mê nghĩa duyên sanh

Đối với không nếu khởi lên mạn, tức chẳng chán ghét, nếu khởi không mạn tức ở trong ngũ uẩn chẳng sanh chán ghét xa lìa. Nếu chẳng thấy kia tức mê nghĩa duyên sanh, nghĩa là nếu lại do nơi chẳng thấy mê thì nghĩa duyên sanh này vậy. Tức ở nơi trong bốn loại thấy tùy theo chấp thấy cái gì? Một là đoạn kiến, hai là thường kiến, ba là tự tại hóa ngộ và bốn là tất cả tức nghiệp tạo tác.

Duyên sanh chẳng mê vậy
Lìa mạn rõ không kia
Cùng chán nơi uẩn ấy
Chẳng mê nơi nghiệp quả

Duyên sanh chẳng mê nên lìa mạn rõ không kia, nghĩa là như trước đã nói trong mỗi duyên sanh, nếu tâm không mê và đối với sự chấp thủ về ngã và ngã sở. Nếu được lìa mạn thì kia tức như pháp, có thể vào chỗ không và sự chán ghét ở uẩn, cho nên chẳng mê ở nghiệp quả nghĩa là trong năm uẩn chấp thủ về ngã và ngã sở vậy. Tức biến thế gian luân chuyển không dừng, ở nơi uẩn ấy chán ghét xa lìa vậy. Ở nơi nghiệp quả ấy tương tục, tức không điên đảo lại chẳng mê hoặc, lại nghĩa này như thế nào?

Nghiệp tạo duyên sanh lại
Lại chẳng phải duyên này
Không duyên sẽ có này
Nghiệp báo thọ dụng vậy

Nghiệp tạo duyên sanh tiếp, lại chẳng phải duyên này nghĩa là phiền não nghiệp báo như trước đã nói. Điều ấy có nghiệp tốt và nghiệp xấu, tới lui làm bạn với chúng sanh, trên dưới tương tục mà sanh. Nếu không là nghiệp này, tức chẳng có tạo duyên. Nếu chẳng phải như vậy tức chẳng tạo nghiệp và sự thọ báo kia theo chỗ nghiệp làm mà mất đi. Không duyên sẽ có này, nghiệp báo thọ dụng đủ, nghĩa là nếu do những nghiệp thiện bất thiện này có báo thọ dụng, thì tự tánh ấy là không, vốn không có ngã. Tạo duyên phát sanh nơi tánh không kia lại cũng nên rõ nghĩa ấy và bây giờ lược nói:

Mười hai nhánh sai biệt

Trước nói duyên sanh này
Phiền não kia nghiệp khổ
Trong ba như pháp nhiếp

Vô minh làm đầu, lão tử ở sau. Đây là mười hai nhánh duyên sanh sai biệt như trước đã nói, trong đó ba là phiền não, hai là nghiệp, bảy là Bồ đề, tất cả đều nhiếp vào.

Từ ba sanh nơi hai
Từ hai sanh nơi bảy
Từ bảy lại sanh ba
Có bánh như thế chạy

Vô minh, ái, thủ ba loại sanh ra, hành, hữu có hai loại. Hai chỗ kia là thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, sanh, lão tử gồm bảy nhánh. Trong bảy nhánh kia như trước đã nói lại sanh làm ba loại, ba kia lại hai này thành bảy, cho nên hai loại lần lượt chẳng dứt. Điều này giống như bánh xe cứ như thế mà chạy

Nhân quả sanh trong đời
Không riêng chúng sanh nào
Duy chỉ là pháp không
Lại tự sanh không pháp

Nhân quả sanh trong đời không riêng chúng sanh nào nghĩa là vô minh, hành, ái, thủ, hữu năm loại ấy gọi là nhân. Thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, sanh, lão tử bảy loại ấy gọi là quả. Những điều này có đầy khắp thế gian, nếu ta, chúng sanh, thọ, sanh hoặc trượng phu, hoặc người, hoặc tạo tác. Nghĩa là những thứ này phân biệt chỉ là hư vô. Nên rõ biết rằng cái kia sao lại sanh, duy chỉ là pháp không rồi trở lại tự sanh ra không pháp, nghĩa là trong tự tánh không ấy, giả danh phiền não nghiệp quả. Chỉ có không, giả danh phiền não nghiệp quả pháp sanh. Đây là nghĩa này.

Tịch duyên sanh phiền não
Tịch duyên lại sanh nghiệp
Tịch duyên lại sanh báo
Không một không có duyên

Nếu có phiền não tức có vô lượng nghiệp và nhiều loại nghiệp ấy sẽ sanh quả báo kia, tất cả nhân ấy cộng với duyên. Nên rõ điều này chẳng có một pháp nào là không nhân duyên cả, lại vì làm sáng tỏ nghĩa kia mà nói thí dụ rằng:

Tụng, đấng, ấn, kính, âm
Nhật quang chủng tử thổ
Uẩn tiếp chẳng di chuyển
Trí nên rõ hai kia

Như việc tụng đọc và dạy tụng cũng như người thọ nhận việc tụng. Tuy có dạy tụng nhưng chẳng di chuyển thay đổi việc thọ nhận tụng. Vì sao kẻ dạy tụng ấy an ổn? An là vì người dạy tụng này lại chẳng tương tục. Vì sao tự và chẳng tự vậy? Như ngọn đèn lần lượt sanh, chẳng phải đây là lần đầu của đèn. Di chuyển thay đổi lại chẳng phải là lần thứ hai không nhân mà sanh. Như vậy ấn cùng tượng hai loại, mặt và kính hai loại, âm và tiếng hai loại, mặt trời và lửa hai loại, chủng tử và mầm hai loại, thổ và nước dãi hai loại. Hai loại như thế tất cả đều chẳng di chuyển, lại chẳng phải chẳng sanh, lại chẳng phải không nhân mà sanh. Hai loại kia năm uẩn, tương tục lần lượt chuyển, chẳng phải uẩn đầu di chuyển, mà uẩn thứ hai lại chẳng phải chẳng sanh. Lại không phải không nhân mà sanh, kẻ trí đối với uẩn này tương tục lần lượt chẳng di chuyển, nên quan sát chánh đáng như thế. Lại nữa tướng trong ngoài có mười loại, tất cả đều nên rõ biết. Ở đó ngoài ra có mười loại là: một là không thường, hai là không đoạn, ba là chẳng di chuyển, bốn là nhân quả tương phồn không trung gian, năm là chẳng phải thể kia, sáu là chẳng biệt dị, bảy là không tác giả, tám là không phải không nhân, chín là sát na diệt, mười là đồng loại quả tương phồn. Ngoài cái kia có chủng tử diệt, không dư, mầm móng không thường xuất sanh, chủng tử không đoạn, mất không dư vậy. Mầm này gốc không mà bây giờ lại có sanh, chẳng di chuyển thay đổi, chỗ kia tương tục không có đoạn tuyệt và nhân quả tương tục, không có chủng tử và mầm móng trung gian sai biệt, chẳng phải thể kia từ đó xuất sanh, chẳng phải biệt dị nhân duyên hòa hợp, không tạo tác chủng tử làm nhân, không phải không nhân chủng tử mầm móng, cành lá, hoa, quả .v.v. triển chuyển tương sanh. Sát na mất, đề hồ, đắng, chua, mặn tùy theo nhân sai biệt mà quả chuyển xuất vậy. Đồng loại quả tương phồn. Ở trong ấy có mười loại: Một là khi chết uẩn mất chẳng còn gì cho nên không thường, hai là được lần lượt sanh các uẩn phụ cho nên không đoạn, ba là khi chết uẩn diệt, không dư ra điều này và lần lượt sanh chi uẩn vốn không và bây giờ có sanh cho nên không di chuyển, bốn là uẩn tương tục, chẳng có đoạn tuyệt, nên nhân quả tương tục không có trung gian, năm là khi chết, lần lượt sanh các chi uẩn sai biệt, cho nên chẳng phải thể kia, sáu là từ khi xuất sanh cho nên chẳng biệt dị, bảy là nhân duyên hòa hợp cho nên không kẻ tạo tác, tám là phiền não nghiệp làm nhân cho nên phi vô nhân, chín là Ca La La, Át Phù Đà, Tỷ Hộ Già Na, Đổ Khư, xuất thai hai người con trai, lớn lên v.v... rồi triển chuyển tướng sanh cho nên sát na diệt, mười là thiện bất thiện huân tập, tùy theo nhân sai biệt mà quả chẳng xuất vậy. Đồng loại quả tương phồn, lại có bài kệ:

Như ánh đèn chuyển sanh
Thức thân cũng như thế
Trước đó và sau đó
Lại không có chứa nhóm
Chẳng sanh lại có sanh
Phá hoại chẳng hòa hợp
Chỗ sanh lại vô trụ
Mà tác nghiệp này chuyển

Nếu nơi duyên sanh kia
Mà hay quán rõ không
Nếu rõ thí thiết kia
Tức liền rõ Trung đạo

Trong này vô minh, hành, ái, thủ, hữu là Tập Đế. Thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, sanh, lão tử là Khổ Đế, gồm mười hai chi kia. Đạo Đế là làm cho kia diệt và chứng được phương tiện, cho nên niệm xứ, chánh cần, như ý túc, căn, lực, giác chi và tám phần Thánh đạo gọi là Đạo Đế.

Luận về Đại Thừa Duyên Sanh Hết

Dịch xong vào ngày 28 tháng 12 năm 2006
tại Tu viện Đa Bảo - Úc Đại Lợi